TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09/7/2018
"V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Văn Hạ**
Bà **Bàng Thị Hồng**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lê Thị Thanh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Bà **Phạm Bích Hồng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/7/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 145/2018/TLST- HNGĐ ngày 27/4/2018 về việc: *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2018/QĐST – HNGĐ ngày 28/6/2018 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Chị **Cao Thị Thanh T**, sinh năm 1985;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 2, khu 7, phường Cẩm Th, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do, có mặt.

-*Bị đơn*: Anh **Bùi Đức H**, sinh năm 1982;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 2, khu 7, phường Cẩm Th, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Cao Thị Thanh T trình bày: Tôi và anh Bùi Đức H xây dựng gia đình với nhau từ

năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thành, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 02/3/2007 trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau hai năm. Sau khi kết hôn, tôi và anh H sống chung tại nhà của bố mẹ anh H ở tổ 2, khu 7, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc bình thường đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh H chơi bời, quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, dẫn đến nợ nần, không có trách nhiệm với gia đình. Bản thân tôi không có lỗi gì trong việc phát sinh mâu thuẫn, tôi đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, tôi và anh H đã sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay, hai bên gia đình và khu phố đã hòa giải nhưng anh H không thay đổi. Đến nay tình cảm của tôi dành cho anh H không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H để tôi ổn định cuộc sống. Tôi và anh H có hai con chung là Bùi Tuấn Anh, sinh ngày 08/10/2006 và Bùi Trà My, sinh ngày 04/11/2014. Khi ly hôn, tôi muốn anh H cũng phải có trách nhiệm nuôi dưỡng một con chung nhưng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của tôi đối với anh H, anh H đều không có mặt nên tôi xin được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con. Hiện nay tôi làm nghề tự do, thu nhập bình quân 5.000.000 đồng/ tháng, cũng với sự giúp đỡ của gia đình, tôi đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Bùi Đức H: Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Thanh T đối với anh Bùi Đức H nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị Thanh T. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Thanh T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Cuộc hôn nhân giữa chị Cao Thị Thanh T và anh Bùi Đức H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thành, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 02/3/2007. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như chị Tâm trình bày nêu trên. Chị Tâm xét thấy không còn tình cảm với anh H, yêu cầu Tòa án giải

quyết cho ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống; anh Bùi Đức H, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không rõ quan điểm của anh H về tình trạng hôn nhân của vợ chồng, anh H có còn tình cảm với chị Tâm hay không. Chị Tâm và anh H có hai con chung là Bùi Tuấn A, sinh ngày 08/10/2006 và Bùi Trà M, sinh ngày 04/11/2014. Do anh H không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nên chị Tâm xin được trực tiếp tục nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con. Về điều kiện nuôi dưỡng con chung: Theo chị Tâm trình bày, hiện nay chị Tâm đang lao động tự do, mức thu thập bình quân 5.000.000 đồng/tháng cùng với sự giúp đỡ của gia đình, chị Tâm đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Anh H không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không rõ quan điểm của anh H về phần con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tâm xác định là không có; anh H không có mặt nên không rõ quan điểm của anh H về phần tài sản chung, nợ chung.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi chị Cao Thị Thanh T và anh Bùi Đức H cư trú, được đại diện khu phố cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị Tâm và anh H về cơ bản đúng như chị Tâm đã trình bày nêu trên. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/5/2018, con chung của chị Tâm và anh H là cháu Bùi Tuấn A, sinh ngày 08/10/2006 có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

[3] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Tâm và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tâm đối với anh H; đối với yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Tâm, do anh H không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và xét thấy chị Tâm có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Tâm; chị Tâm không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con nên không đề cập. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tâm xác định là không có, anh H không có mặt nên không rõ quan điểm của anh H về phần tài sản chung, nợ chung nên không đề cập.

[4] Về án phí: Chị Cao Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Cao Thị Thanh

T đối với anh Bùi Đức H. Chị Cao Thị Thanh T được ly hôn với anh Bùi Đức H.

Giao cho chị Cao Thị Thanh T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Tuấn A, sinh ngày 08/10/2006 và Bùi Trà M, sinh ngày 04/11/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Bùi Đức H không phải cấp dưỡng cho con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cao Thị Thanh T xác định là không có.

Về án phí: Chị Cao Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tâm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009998 ngày 27/4/2018 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị Tâm đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
-UBND phường Cẩm Thành;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA; VP.

Nguyễn Thúy Hằng

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thuý Hằng